

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy định quản lý quy hoạch Vùng tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1105/TTr-SXD ngày 25/9/2014;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy định quản lý quy hoạch Vùng tỉnh Bình Phước, với các nội dung như sau:

I. Qui định chung.

1. Phạm vi: Quy định này quy định về định hướng phát triển xây dựng tổng thể hệ thống đô thị và dân cư nông thôn tỉnh Bình Phước, các động lực tạo sự phát triển đô thị, phát triển các đô thị hiện hữu, các đô thị mới, tính chất quy mô phát triển dân số của các đô thị, các cơ sở hạ tầng đầu mối của đô thị.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động xây dựng và quản lý đô thị và cơ sở hạ tầng đầu mối của các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

II. Quy định cụ thể:

1. Vị trí địa lý tỉnh Bình Phước: Tỉnh Bình Phước có diện tích tự nhiên là 6.871,54 km², với ranh giới như sau:

- Phía Nam giáp tỉnh Bình Dương.
- Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Nông và Vương quốc Campuchia.
- Phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng và Đồng Nai.
- Phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và Vương quốc Campuchia.

2. Quan hệ liên vùng.

Về địa lý, tỉnh Bình Phước là tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ; về phát triển kinh tế - xã hội, là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bên cạnh đó, là tỉnh giáp với Vương quốc Campuchia, thông qua cửa khẩu quốc tế Hoa Lư trên Quốc lộ 13 và ba cửa khẩu quốc gia khác nên có cả quan hệ về nhiều mặt với Vương quốc Campuchia.

Các tuyến Quốc lộ 13, Quốc lộ 14 và đường ĐT.741 là các tuyến giao thông kết nối tỉnh Bình Phước với các tỉnh trong vùng và cả nước.

3 Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng.

a) Vai trò và chức năng của công trình hạ tầng xã hội.

Bao gồm các công trình y tế, văn hoá, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ công cộng và các công trình khác. Đây là nhóm công trình mang tính chất xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục, bảo vệ sức khỏe, nâng cao trình độ dân trí của người dân.

b) Quy mô và vị trí quy hoạch các công trình hạ tầng xã hội.

Quy mô và vị trí các công trình xã hội trên địa bàn tỉnh được phân thành 3 cấp phục vụ: thường xuyên, định kỳ và không thường xuyên.

- Ở cấp phục vụ thường xuyên, quy mô các công trình hạ tầng xã hội gồm: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, (y tế) trạm xá, nhà hộ sinh, (văn hóa) nhà văn hóa ấp, nhà văn hóa xã (thể thao) sân bãi thể thao ấp, xã, chợ, trung tâm thương mại. . . đã được quy định trong các tiêu chuẩn ngành giáo dục, y tế, văn hóa thể thao và du lịch. Do là các công trình phục vụ thường xuyên, hàng ngày nên các công trình này được xây dựng tại trung tâm cụm dân cư, trung tâm xã, phường.

- Ở cấp phục vụ định kỳ, quy mô các công trình hạ tầng xã hội gồm trường trung học phổ thông, trường dân tộc nội trú, trường chuyên, bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế, nhà văn hóa, thư viện tổng hợp, sân vận động, chợ cấp 3, trung tâm thương mại. . . Đây là các công trình dành cho một số lượng người nhất định và sử dụng không thường xuyên. Các công trình này phục vụ nhu cầu của nhân dân toàn huyện, thị xã. Vị trí xây dựng các công trình này tại các trung tâm cụm xã và tại huyện lỵ (thị trấn huyện lỵ).

- Ở cấp phục vụ không thường xuyên, các công trình hạ tầng xã hội gồm trường chuyên, trường trung học nội trú của ngành giáo dục, các bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện ngành. . . của ngành y tế và các trung tâm văn hóa, triển lãm, thư viện tỉnh (hoặc khu vực), bảo tàng tỉnh, sân vận động của ngành văn hóa thể thao. Các công trình này được xây dựng theo các tiêu chuẩn ngành. Vị trí các công trình được xây dựng như sau:

+ Cấp tiểu vùng: Công trình có quy mô vừa đặt tại các thị xã là trung tâm của một khu vực trong tỉnh như thị xã Phước Long, thị xã Bình Long.

+ Cấp tỉnh: Xây dựng tại thị xã Đồng Xoài

c) Quy mô và vị trí các công trình dịch vụ.

Công trình dịch vụ có vị trí quan trọng trong việc tạo các trung tâm đô thị. Các công trình này bao gồm:

- Trụ sở hành chính các cấp có quy mô theo các quy định của pháp luật. Vị trí tại trung tâm xã, phường, thị trấn huyện lỵ, trung tâm thị xã, thành phố.

- Chợ, Trung tâm thương mại, siêu thị: Ưu tiên các công trình này xây dựng tại trung tâm đô thị, các khu, cụm công nghiệp tập trung, khu du lịch.

- Các khu, điểm du lịch đã được xác định theo định hướng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước.

d) Vai trò và chức năng của công trình hạ tầng kỹ thuật.

Công trình hạ tầng kỹ thuật có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như việc ổn định và phát triển hệ thống đô thị và dân cư nông thôn cả nước nói chung và tỉnh Bình Phước nói riêng.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực ngành được các ngành quy hoạch và phát triển đồng bộ từ trung ương tới các tỉnh, thành trong cả nước như giao thông, bưu chính, viễn thông; các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Thoát nước mưa, cấp điện, cấp nước, thu gom xử lý chất thải. . . được quy hoạch trong từng đô thị và khu dân cư.

e) Quy mô và vị trí quy hoạch các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Về chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng: Tỉnh Bình Phước có nền đất cao không bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu do nước biển dâng. Cao độ xây dựng dựa vào cao độ địa hình tự nhiên. Không cho phép các dự án xây dựng khu dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp hoặc các khu chức năng, hạ tầng khác san lấp quá lớn khối lượng đào, đắp làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên. Các sông, suối, kênh rạch trong các khu đô thị và dân cư là các tuyến thoát nước mưa rất quan trọng nên phải được giữ gìn, chống lấn chiếm và có các giải pháp nạo vét lưu thông dòng nước. Các dự án khu, cụm công nghiệp tập trung, khu đô thị mới, khu dân cư phải xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa theo các quy định hiện hành và theo các đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Tại các khu đô thị hiện hữu và các khu dân cư tập trung, từng bước xây dựng các tuyến cống thu nước mưa để thoát ra ngoài, đảm bảo các khu dân cư không bị ngập do mưa.

- Giao thông: Nâng cấp, mở rộng các tuyến Quốc lộ 13, 14 và đường ĐT 741 thành các trục giao thông theo tiêu chuẩn cấp II đồng bằng kết nối với các tỉnh xung quanh và với Campuchia. Xây dựng mới đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Chơn Thành - Cửa khẩu Hoa Lư; cải tạo, mở rộng và xây dựng mới các tuyến tỉnh lộ, hương lộ; xây dựng mới tuyến đường sắt Sài Gòn - Lộc Ninh, Đắc Nông - Chơn Thành. . . theo quy hoạch của tỉnh đã phê duyệt. Đường trong các đô thị và dân cư nông thôn thực hiện theo các đồ án quy hoạch chung quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch nông thôn mới được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Cấp nước: Trước mắt, nguồn cấp nước được khai thác từ các sông, suối, hồ đập trên địa bàn tỉnh. Về lâu dài, các công trình đầu mối sử dụng nguồn nước từ các hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phú Miêng, Phước Hòa, Đồng Xoài cung cấp cho liên đô thị và dân cư nông thôn. Từ các nhà máy này, các đường ống cấp nước chính sẽ dẫn tới các đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn. Quy mô và vị trí xây dựng các công trình cấp nước tại các đô thị và dân cư nông thôn thực hiện theo các quy hoạch xây dựng.

- Điện: Xây dựng, cải tạo hệ thống cấp điện phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế và dân sinh trong tỉnh trên cơ sở Quy hoạch điện lực tỉnh Bình Phước. Quy mô và vị trí xây dựng các công trình điện tại các đô thị và dân cư nông thôn thực hiện theo quy định.

- Bưu chính Viễn thông: Xây dựng hệ thống bưu chính viễn thông theo quy hoạch của tỉnh đã duyệt. Quy mô và vị trí xây dựng các công trình bưu chính viễn thông tại các đô thị và dân cư nông thôn thực hiện quy định.

- Thu gom và xử lý chất thải rắn: Tỉnh Bình Phước đã phê duyệt Quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh. Về lâu dài các khu xử lý chất thải rắn được quy hoạch cho từng cụm đô thị và dân cư nông thôn đảm bảo môi trường gồm: cụm Đông Nam (Đồng Xoài, Đồng Phú), Tây Nam (Chơn Thành, Hớn Quán, Bình Long), cụm Tây Bắc (Lộc Ninh, Bù Đốp), cụm phía Bắc (Phước Long và Bù Gia Mập) và cụm phía Đông (Bù Đăng).

- Xử lý chất thải lỏng: Các khu, cụm công nghiệp tập trung xây dựng nhà máy xử lý nước thải riêng theo quy hoạch chi tiết khu, dự án đầu tư và đánh giá tác động môi trường đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt. Từng bước đầu tư hệ thống thu gom và xử lý chất thải lỏng đô thị, khu dân cư tập trung. Đến năm 2020 sẽ xây dựng 3 hệ thống thu gom và xử lý chất thải lỏng tại Đồng Xoài, Bình Long và Phước Long. Sau năm 2020, các đô thị khác sẽ xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải. Các cơ sở công nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng. Nhà ở và các công trình dịch vụ phải xây dựng bể tự hoại để xử lý nước thải vệ sinh đúng tiêu chuẩn sau đó mới được thoát ra cống thoát nước thải hoặc cống thoát nước mưa (nếu chưa có hệ thống thoát nước thải).

- Nghĩa trang, nghĩa địa: Quy hoạch và xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa tuân thủ quy định hiện hành và định hướng qui hoạch của tỉnh. Để đảm bảo vệ sinh môi trường, định hướng quy hoạch nghĩa trang theo cấp, cụm đô thị - nông thôn theo mô hình công viên nghĩa trang.

4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường.

a) Quy định về phạm vi bảo vệ đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính.

- Hồ đập thủy lợi: Phạm vi quản lý an toàn đập thủy lợi thực hiện theo quy định hiện hành.

- Phạm vi bảo vệ xung quanh trạm biến thế, trạm biến đổi dạng điện, trạm cắt điện và các thiết bị phân phối điện thực hiện theo quy định chuyên ngành điện.

- Khu vực bảo vệ nguồn nước: Xung quanh điểm lấy nước nguồn cấp cho đô thị phải có khu vực bảo vệ nguồn nước theo quy định.

- Phạm vi bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước; phạm vi bảo vệ trạm xử lý nước thải: Thực hiện theo quy định và vị trí bố trí các trạm xử lý nước thải yêu cầu chọn ở cuối nguồn tiếp nhận theo chiều dòng chảy, ở cuối hướng gió chính của đô thị, khu vực có đủ đất cho dự phòng mở rộng.

- Phạm vi bảo vệ, vệ sinh môi trường của cửa nghĩa trang: thực hiện theo tiêu chuẩn, Quy chuẩn. Trong vùng an toàn về môi trường của nghĩa trang được thực hiện các hoạt động canh tác nông, lâm nghiệp, được xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật như: Giao thông, thủy lợi, tuyến và trạm điện, hệ thống thoát nước, truyền tải xăng dầu. . .

b) Hành lang an toàn đối với các công trình đầu môi, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính.

- Hành lang đường bộ: Thực hiện theo quy định hiện hành; các tuyến đường đô thị và dân cư nông thôn được quản lý và xây dựng theo các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hành lang đường sắt; hành lang đường thủy; hành lang điện cao thế; hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm; hành lang bảo vệ sông suối tự nhiên; hành lang an toàn đối với các công trình đầu môi, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính nằm trong đô thị: tuân thủ theo các quy định hiện hành, quy định trong các quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Các biện pháp bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vụ việc về môi trường, các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Cần tạo bước chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức sang hành động cụ thể. Lấy chỉ số đầu tư cho môi trường, hoạt động bảo vệ môi trường, kết quả bảo vệ môi trường cụ thể để đánh giá.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khắc phục suy thoái, khôi phục và nâng cao chất lượng môi trường; khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm môi trường và cân bằng sinh thái; Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

Coi trọng yếu tố môi trường trong tái cơ cấu kinh tế, tiếp cận các xu thế tăng trưởng bền vững và hài hòa trong phát triển ngành, vùng, sinh thái cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên và trình độ phát triển. Tăng trưởng kinh tế phải đồng thời với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác các hiện tượng khí tượng thủy văn, chung sức và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2020 và hai đề án: Hiện

đại hóa công nghệ dự báo khí tượng thủy văn; hiện đại hóa ngành khí tượng thủy văn; tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và cộng đồng quốc tế trong việc tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu; lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020) và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015), xác định các giải pháp chiến lược và chính sách thực thi, bố trí các nguồn lực cần thiết để tổ chức và triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Quy định về bảo tồn, tôn tạo các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử - văn hoá trong vùng.

a) Quy định về bảo tồn, tôn tạo các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử - văn hoá.

Tỉnh Bình Phước có nhiều di sản thiên nhiên, khu danh lam thắng cảnh như Núi Bà Rá, Vườn quốc gia Bù Gia Mập, Nam Cát Tiên, khu Trảng cỏ Bù Lạch, các hồ đập thủy điện kết hợp khai thác phục vụ du lịch, khu du lịch sinh thái Bù Đốp-Bù Gia Mập . . . Bên cạnh đó tỉnh cũng có nhiều di tích lịch sử văn hóa, cấp quốc gia và cấp tỉnh. Các thắng cảnh và di tích này được bảo vệ theo tinh thần của Điều 36 của Luật di sản văn hóa. Các công trình này có từ một đến ba khu vực bảo vệ: Khu vực I là khu vực phải được bảo vệ nguyên trạng; Khu vực II là khu vực bao quanh khu vực I được phép xây dựng những công trình nhằm mục đích tôn tạo di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh; Khu vực III là khung cảnh thiên nhiên của di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh. Các khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh được xác định theo các đề án, dự án hay quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt. Mọi hoạt động xây dựng, khai thác trong những khu vực bảo vệ của di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Quy định về bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích.

Việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích thực hiện theo Điều 34 của Luật di sản văn hóa là phải được xây dựng thành dự án trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và phải bảo đảm giữ gìn tối đa những yếu tố nguyên gốc của di tích và theo quy chế về bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích của Bộ văn hóa thể thao và du lịch ban hành.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 669/QĐ-UB ngày 07/4/2005 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bình Phước đến năm 2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Giao Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu để gắn kết các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch Vùng tỉnh Bình Phước và thực hiện đúng quy định quản lý theo đề án quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Phước đã được phê duyệt.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như điều 4;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu VT.(Trung)

14



Nguyễn Văn Trâm